

CHUYÊN ĐỀ NGỮ PHÁP: SO SÁNH HƠN VỚI TÍNH TỪ NGẮN

Quy tắc thêm đuôi "-er", quy tắc chính tả & Hệ thống ví dụ minh họa phong phú

1. Cấu trúc cốt lõi & Quy tắc chính tả

Khi muốn nói một đối tượng có tính chất "hơn" đối tượng kia, chúng ta sử dụng cấu trúc so sánh hơn. Với các tính từ ngắn (thường có 1 âm tiết hoặc 2 âm tiết tận cùng bằng -y), chúng ta thêm đuôi "-er" [cite: 64].

Cấu trúc chuẩn: S1 + BE + [Adj-er] + THAN + S2 (+ be)

Quy tắc thêm đuôi "-er" cho tính từ ngắn:

- **Thông thường:** Thêm -er (Old -> Older, Short -> Shorter) [cite: 64].
- **Kết thúc bằng 'e':** Chỉ cần thêm -r (Large -> Larger, Nice -> Nicer) [cite: 64].
- **Kết thúc bằng 'y':** Đổi y thành -ier (Happy -> Happier, Heavy -> Heavier) [cite: 64].
- **Quy tắc 1-1-1:** Tính từ 1 âm tiết, tận cùng bằng 1 nguyên âm kẹp giữa 2 phụ âm -> Gấp đôi phụ âm cuối (Big -> Bigger, Fat -> Fatter, Hot -> Hotter) [cite: 64].
- **Lưu ý học thuật (C1-C2):** Ở về sau *Than*, trong văn viết chuyên nghiệp, nên giữ lại đại từ chủ ngữ + động từ to be (ví dụ: *than she is*) thay vì chỉ dùng đại từ tân ngữ (*than her*) [cite: 64].

* *Triết lý dịch: "Dịch là Diệt (IN ENGLISH = TO TRANSLATE IS THE SAME TO KILL)" – thấu hiểu ngữ cảnh để dịch thoát ý, tự nhiên.*

2. Hệ thống ví dụ minh họa phong phú (Từ cơ bản đến nâng cao)

Dưới đây là loạt ví dụ chi tiết chuyển đổi từ câu thông tin sang cấu trúc so sánh hơn với tính từ ngắn [cite: 64]:

STT	Câu gốc (Thông tin ban đầu)	Câu so sánh hơn với Tính từ ngắn
1	She's 18 but he's 21. (Cô ấy 18 tuổi nhưng anh ấy 21.) [cite: 64]	He's older than she is. (Anh ấy lớn tuổi hơn cô ấy.) [cite: 64]
2	This house is small but that one is big. (Nhà này nhỏ nhưng nhà kia to.) [cite: 64]	That house is bigger than this one is.
3	John is tall, but his brother is taller. (John cao nhưng anh trai cao hơn.)	His brother is taller than John is.
4	Today is cold, but yesterday was colder. (Hôm nay lạnh nhưng hôm qua lạnh hơn.)	Yesterday was colder than today is.
5	My bag is heavy, but your bag is heavier. (Túi tôi nặng nhưng túi bạn nặng hơn.)	Your bag is heavier than mine is.
6	This road is long, but that highway is longer. (Đường này dài nhưng quốc lộ dài hơn.)	That highway is longer than this road is.
7	Mike is short, but his younger brother is shorter. (Mike thấp nhưng em trai thấp hơn.)	Mike is taller than his younger brother is (hoặc ngược lại).
8	Summer is hot, but the desert is hotter. (Mùa hè nóng nhưng sa mạc nóng hơn.)	The desert is hotter than summer is.
9	Ann is happy, but her friend is happier. (Ann vui nhưng bạn cô ấy vui hơn.)	Her friend is happier than Ann is.
10	This hill is high, but that mountain is higher. (Đồi này cao nhưng núi kia cao hơn.)	That mountain is higher than this hill is.

3. Bảng ghi nhớ nhanh quy tắc chính tả

Quy tắc biến đổi	Tính từ gốc & Dạng so sánh hơn	Ví dụ tiêu biểu
Quy tắc chung (+er)	old -> older, short -> shorter	He is older than me.
Tận cùng bằng 'e' (+r)	large -> larger, nice -> nicer	This room is larger than that one.
Tận cùng bằng 'y' (-ier)	happy -> happier, heavy -> heavier	She is happier than before.
Quy tắc 1-1-1 (Gấp đôi)	big -> bigger, hot -> hotter, thin -> thinner	An elephant is bigger than a dog.

4. Ứng dụng ôn thi tuyển sinh

- **Bài tập Viết lại câu & Sửa lỗi chính tả:** Nắm vững quy tắc thêm đuôi và cấu trúc so sánh hơn với tính từ ngắn giúp học sinh xử lý hoàn hảo các câu hỏi biến đổi câu và nhận diện lỗi sai chính tả trong kỳ thi tuyển sinh lớp 10 và tốt nghiệp THPT quốc gia.

Chương trình tiếng Anh tương tác **"From ZERO to MASTER"** chạy rất tốt trên các trình duyệt Chrome, Firefox, Cốc Cốc, Opera...

Lưu ý: Không hỗ trợ trên trình duyệt cũ Internet Explorer.

Composed by **Mr. Lê Đại Phong** – www.tienganhhaiphong.vn [CLICK HERE](#)

Phone & Zalo: **0971386608** • Email: typhoon620@gmail.com

Chuyên luyện thi cấp tốc vào lớp 10 & tốt nghiệp THPT tại Hải Phòng.